

Bản án số: 118/2018/HS-ST  
Ngày 27 - 8 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với:

\* *Bị cáo:* **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1987 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu La Dương, phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị G; có vợ là Hoàng Thu P; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/7/2017, Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi: Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ ngày 14/5/2018; tạm giam ngày 17/5/2018; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

\* *Những người làm chứng:*

1) Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1986; trú tại: khu Yên Lâm 3, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Chị Nguyễn Thị Thúy H; sinh năm 1988; trú tại: tổ 1, khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3) Anh Nguyễn Quang H; sinh năm 1990; trú tại: tổ 8, khu 4, phường Hà Tu, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4) Anh Nguyễn Văn S; sinh năm 1993; trú tại: tổ 3, khu 5, phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5) Anh Nguyễn Xuân C; sinh năm 1982; trú tại: khu Yên Lâm 3, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

6) Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1986; trú tại: tổ 4, khu Vĩnh Sơn, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2018, Tổ công tác số 1 - phương án 12 Công an tỉnh Quảng Ninh tiến hành tuần tra kiểm soát tại đoạn đường Km77 + 900 Quốc lộ 18A thuộc phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Toyota Prado biển kiểm soát 14A-249.48 do anh Nguyễn Văn H điều khiển, trên xe chở theo những người khác là Nguyễn Văn D, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang H và Nguyễn Thị Thúy H. Quá trình kiểm tra, phát hiện trên tay Nguyễn Văn D cầm 01 chiếc ví tối màu, kiểm tra trong ví có: 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại tối màu trên thân ghi số 2205, trong băng tiếp đạn có 08 viên đạn màu vàng, đầu đạn sơn màu đỏ có chữ SB9mmM; số tiền 40.850.000đ; 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn H; 01 thẻ cứng ADIDAS; 02 điện thoại Iphone; 01 điện thoại Nokia; 01 dây chuyền kim loại màu vàng - trắng dạng xích; 01 lắc tay kim loại màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu trắng dạng xích; 01 vòng tay bằng gỗ màu xám. Kiểm tra trên xe ô tô còn phát hiện 10 ống tuýp kim loại dài 120cm, đường kính 2,5cm; 01 ống tuýp kim loại dài 100cm, đường kính 02cm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô. Nguyễn Văn D khai nhận khẩu súng, 08 viên đạn được để trong ví là của D. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ xe ô tô và các đồ vật, tài sản đã nêu trên và chuyển Công an thành phố Uông Bí.

Tại bản Kết luận giám định số 18/GĐSD ngày 15/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 khẩu súng và 08 viên đạn gửi giám định là súng ngắn K59 và đạn cỡ (9x18)mm thuộc vũ khí quân dụng, còn sử dụng được. Đạn cỡ (9x18)mm sử dụng được cho khẩu súng trên.

Kết luận giám định số 22/KLGĐ ngày 22/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận bổ sung: Số của khẩu súng gửi giám định là hàng số 2205, không bị tẩy xóa, sửa chữa.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Chiều ngày 13/5/2018, bị cáo xuống nhà anh Nguyễn Văn H ở khu Kim Long, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều để cùng một số người bạn đi thăm ông ngoại anh H đang nằm điều trị tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí. Khi đi, bị cáo có mang theo 01 khẩu súng ngắn, bên trong có 08 viên đạn, giấu vào cặp quần (khẩu súng này là do bị cáo nhặt được ở ven đường nội thị vào tối ngày 12/5/2018, trên đường đi từ phường Đông Triều về

phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, D giữ lại để phòng thân). Do nghĩ đi xe ngồi sẽ bị vướng nên bị cáo đã hỏi mượn anh Hòa 01 chiếc ví cầm tay rồi bỏ khẩu súng có 08 viên đạn, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 dây chuyền kim loại màu trắng và số tiền 40.850.000đ của D vào đó mà không để ai biết. Còn lại các tài sản khác trong ví là của anh H. Khi anh H điều khiển xe ô tô chở mọi người đi đến Km 77+900 Quốc lộ 18A thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ khẩu súng, đạn và các đồ vật khác.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng nêu trên đã khai báo toàn bộ nội dung sự việc như trên, cơ bản như nội dung Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKSUB-QN ngày 07 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đề nghị Hội đồng xét xử:

(1) Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

(2) Áp dụng: khoản 1 Điều 304; các điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/5/2018);

(3) Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

(4) Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu 01 (một) khẩu súng K59 mang số 2205 và 06 (sáu) viên đạn hoàn lại sau giám định; Giao cho Ban chỉ huy quân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Quảng Ninh, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2018, tại đoạn đường Km77 + 900 Quốc lộ 18A thuộc phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng quân dụng K59 mang số 2205, trong băng tiếp đạn có 08 viên đạn (đều là vũ khí quân dụng) với mục đích để sử dụng thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, phát hiện và thu giữ. Bị cáo không thuộc đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là có cơ sở pháp luật.

[3] Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định:

*“Điều 3. Giải thích từ ngữ...*

*2. Vũ khí quân dụng là vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của Luật này để thi hành công vụ, bao gồm:*

*a) Súng cầm tay bao gồm: súng ngắn,...*

*d) ... đạn sử dụng cho các loại vũ khí quy định tại các điểm a, b và c khoản này.”*

*“Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ*

*, ...*

*2. ... tàng trữ, vận chuyển, sửa chữa, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, ...”.*

Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”.*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền quản lý, kiểm soát vũ khí của Nhà nước, gây mất an toàn công cộng, làm lo lắng, bất an cho người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian tạm giam đã cung cấp thông tin cho Công an thành phố Uông Bí truy bắt tội phạm; thuộc gia đình có công với Cách mạng, ông nội của bị cáo là thương binh được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ vẻ vang, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhưng có nhiều tình tiết giảm

nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thời gian tàng trữ vũ khí quân dụng ngắn (chỉ một ngày sau khi nhặt được súng và chưa gây nguy hại thực tế cho người khác), đặc biệt có công lớn trong việc phát hiện và tố giác tội phạm và được Công an thành phố Uông Bí có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù đối với bị cáo bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, điều đó là tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, đủ để trừng trị đối với bị cáo và răn đe đối với người khác, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 khẩu súng K59 và 06 sáu viên đạn còn lại sau giám định là vũ khí quân dụng, cần tịch thu, giao cho Ban chỉ huy quân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật. Các tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 304, các điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 299, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/5/2018 đến ngày 27/8/2018. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu 01 (một) khẩu súng K59 mang số 2205 và 06 (sáu) viên đạn hoàn lại sau giám định; Giao cho Ban chỉ huy quân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật. Tình trạng theo Biên bản giao vật chứng ngày 14/8/2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Ban chỉ huy quân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: các khoản 1 và 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Ông Bí;
- Công an TP. Ông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Ông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lâm**